

「みたい」と「らしい」の違い

So sánh cách sử dụng 「みたい」 & 「らしい」

	みたい	らしい
意味	Thực tế không phải như vậy nhưng người nói (cảm nhận) trông nó giống như vậy. ① この石、ダイヤモンドみたい。 Viên đá này trông giống như kim cương vậy. (chiếu sáng như kim cương) ② 春みたいな天気ですね。 Thời tiết trông như mùa xuân vậy. (giống thời tiết của mùa xuân)	Mang trạng thái phù hợp với một điều kiện hay hoàn cảnh nào đó ① 春らしい天気になりましたね。 Thời tiết đã thay đổi cứ như vào xuân vậy. ② 彼は本当に男らしい人ですね。 Anh ta thật sự ra dáng đàn ông nhỉ.
	Khi muốn đưa ra một ví dụ cụ thể ① Aさんみたいに日本語が話せるようになりたいです。 Tôi muốn mình có thể nói tiếng Nhật giỏi như bạn A vậy. ② あなたみたいな人大嫌い。 Tôi chúa ghét những người kiểu như cậu vậy.	Truyền đạt thông tin đã nghe được từ người khác. (Bản thân không trực tiếp nghe hoặc thấy) 明日、雨が降るらしいです。 Nghe nói ngày mai trời mưa.
	Thể hiện sự suy đoán của người nói từ hiện trạng lúc đó (dù không rõ thật hư thế nào nhưng người nói cho rằng là có thể là như thế) ① 彼女はもう帰っちゃったみたい。 Hình như là anh ấy đã về rồi. ② 誰もいないみたいだ。 Hình như (có vẻ như) không có ai hết. ③ あの女の子は男の子みたいな恰好をしている。 Đứa bé gái đó có dáng vẻ như một bé trai vậy.	
使い方	Được sử dụng khi muốn đưa ra một ví dụ cụ thể để thể hiện điều muốn nói.	Được sử dụng khi muốn thể hiện cảm giác của bản thân một cách bộc phát và tự nhiên.
	Tuy nhiên, trong hội thoại cũng không cần phải câu nệ (quá để ý) đến sự phân biệt giữa 「らしい」 & 「みたい」, vì bản thân 2 từ này đều dùng để nói lên ý suy luận.	